

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN II CAO BẰNG

Địa chỉ: Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 0263 852 318

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ

VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG

VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN II CAO BẰNG



Đại diện phần vốn Nhà nước:

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH
DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Địa chỉ: Tầng 23, tòa nhà Charmvit, 117 Trần
Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU
TƯ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI,
số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Bản công bố thông tin này được Tổ chức tư vấn soạn thảo và công bố phản ánh trung thực dựa trên các tài liệu và thông tin do Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng cung cấp. Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Cổ đông bán cổ phần không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
1.	Tổ chức phát hành:	5
2.	Tổ chức tư vấn:	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty.....	7
2.1	Cơ cấu tổ chức	7
2.2	Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban.....	7
3.	Vốn điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty.....	9
3.1.	Vốn điều lệ của Công ty.....	9
3.2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	10
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	10
5.	Tình hình lao động.....	10
5.1.	Tổng số lao động của Công ty.....	10
5.2.	Chính sách đối với người lao động.....	10
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê	11
7.	Hoạt động kinh doanh	11
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
7.2.	Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2012.....	12
7.3.	Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh	13
7.4.	Tình hình công nợ hiện nay.....	13
7.5.	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	14
8.	Các dự án đang và sẽ triển khai của Công ty.....	15
9.	Công nợ với SCIC đến ngày 30/06/2013.....	15
V.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH.....	16
1.	Thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh	16

1.1. Thuận lợi	16
1.2. Khó khăn.....	16
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới	17
VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	17
1. Rủi ro kinh tế	17
2. Rủi ro Pháp luật.....	18
3. Rủi ro đặc thù ngành	18
4. Rủi ro từ đợt chào bán.....	18
5. Rủi ro khác	18
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	19
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	19
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát	22
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc	23
4. Kế toán trưởng.....	23
VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ	24
1. Thông tin cơ bản	24
2. Mục đích của việc chào bán.....	24
3. Phương pháp tính giá.....	24
4. Phương thức phân phối	24
5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá.....	24
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá	24
7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá.....	26
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá.....	27
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc.....	27
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.....	27
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	27
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	28
13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán	28
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ	28
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	28

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN II CAO BẰNG
- ❖ **Trụ sở chính:** Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- ❖ **Điện thoại:** 0263 852 318
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4800144992** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 17 tháng 01 năm 2002; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12 tháng 01 năm 2013.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
 - *Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; Xây dựng công trình đường dây tải điện đến 35KV và trạm biến áp; Xây dựng các công trình cấp thoát nước sinh hoạt và thoát nước bẩn;*
 - *Xây dựng công trình đường bộ. Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông (cầu, đường, cống);*
 - *Dịch vụ vận tải hàng hóa;*
 - *San gạt mặt bằng;*
 - *Tư vấn giám sát công trình.*
- ❖ **Vốn của Công ty**
 - **Vốn điều lệ:** 3.504.689.777 đồng (*Ba tỷ năm trăm lẻ bốn triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*)
 - **Tổng số cổ phần:** 35.046 cổ phần
 - **Mệnh giá:** 100.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt chào bán**
 - **Số lượng cổ phần chào bán:** 16.642 cổ phần (*Mười sáu nghìn sáu trăm bốn mươi hai cổ phần*).
 - **Giá trị chào bán:** 1.664.225.500 đồng.
 - **Giá khởi điểm:** 90.000 đồng/ cổ phần (*chín mươi nghìn đồng trên một cổ phần*).

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số: 30/QĐ-ĐTKDV ngày 21/01/2014 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng;*
- ❖ *Công văn số: 76/ĐTKDV-QLVĐT4 ngày 21/01/2014 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc giá khởi điểm đấu giá phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng.*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng
Đại diện theo Pháp luật: Ông Vũ Quốc Khánh
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
2. **Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Ngô Anh Sơn
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
(Theo Giấy ủy quyền ngày 17 tháng 11 năm 2008 của Ông Đoàn Ngọc Hoàn, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam)

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) và cổ đông bán cổ phần (SCIC) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng cung cấp không trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức đấu giá : Đại diện Công ty, đại diện tổ chức bán đấu giá được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác.

Công ty	: Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng
CTCP	: Công ty cổ phần
HĐQT	: Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
Tổ chức bán đấu giá	: Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
UBND	: Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng được cổ phần hóa từ Công ty Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng theo Quyết định số 2782/QĐ-UB ngày 16/11/2001 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc chuyển Công ty Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng thành công ty cổ phần.

Ngày 17/01/2002, Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, giấy phép đăng ký kinh doanh số 4800 144 992 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/01/2013 với mức vốn điều lệ ban đầu là 3.504.689.777 đồng.

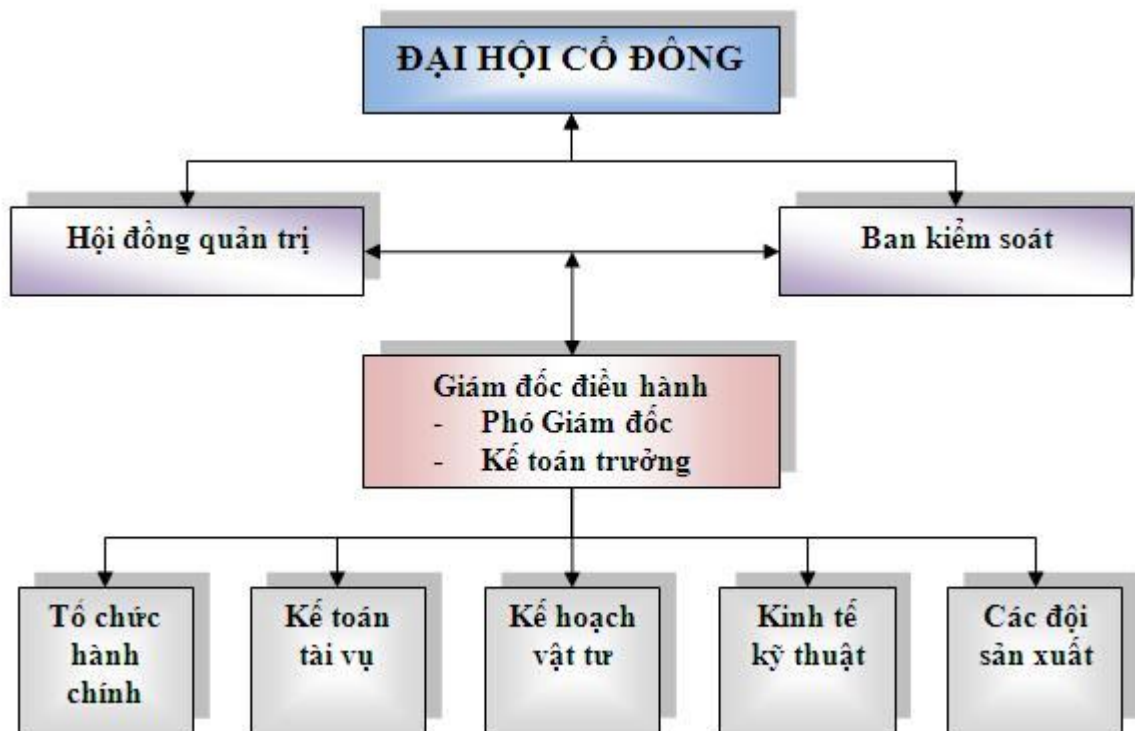
Với chức năng ngành nghề đã đăng ký trải qua hơn 30 năm hoạt động Công ty đã tham gia xây dựng nhiều công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp... với nhiều nguồn vốn khác nhau như: Ngân sách trong tỉnh, vốn trung ương, vốn tự có.

Qua hơn 30 năm hoạt động Công ty đã đầu tư cả bề rộng lẫn chiều sâu. Đến nay Công ty đã có lực lượng kỹ sư, đội ngũ cán bộ quản lý dày dặn kinh nghiệm, cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề, đã tham gia và chỉ đạo thi công trực tiếp nhiều công trình có giá trị. Phương tiện phục vụ thi công hiện đại, đầy đủ, phù hợp và đáp ứng với nhiều loại hình công trình.

Nhằm phát huy truyền thống, hòa nhập nền kinh tế thị trường. Công ty luôn coi trọng chất lượng xây dựng, tiến độ thi công, mỹ thuật công trình, an toàn và hiệu quả là mục tiêu hàng đầu. Song song với sự phát triển về mọi mặt, việc thường xuyên kiểm tra, chủ động kiểm soát chất lượng lao động, thiết bị, vật tư, vật liệu để luôn có các công trình khi hoàn thành, bàn giao, đảm bảo hợp đồng của chủ đầu tư yêu cầu, được chủ đầu tư và người sử dụng hài lòng.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

2.1 Cơ cấu tổ chức



(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng)

2.2 Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban

2.2.1 Đại hội cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là đại hội gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty cổ phần.

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định phương hướng nhiệm vụ phát triển của Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Thông qua phương án sử dụng tài sản của Công ty, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ;
- Thông qua báo cáo của HĐQT và Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Bổ sung các chức danh bị khuyết hoặc bãi nhiệm thành viên HĐQT và kiểm soát viên;
- Bãi miễn HĐQT và Ban kiểm soát theo đề nghị của ĐHĐCĐ;
- Quyết định số lợi nhuận (nếu có) trích lập các quỹ, bổ sung vốn, lợi nhuận cho các cổ đông, xác định và quy trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra đối với Công ty trong sản xuất kinh doanh;

- Quyết định tăng giảm số vốn điều lệ, đối tượng mua cổ phiếu hoặc trái phiếu, số lượng cổ phiếu hoặc trái phiếu của đợt phát hành;
- Quyết định chế độ phụ cấp cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, xem xét, xử lý sai phạm của HĐQT và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định thành lập và giải thể các đơn vị trực thuộc;
- Quyết định gia hạn và giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.2 Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật Việt Nam và nghị quyết của ĐHĐCĐ về hoạt động của Công ty.

HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Trình ĐHĐCĐ kết quả sản xuất kinh doanh, phương án sản xuất kinh doanh, huy động vốn điều lệ, phương thức phát hành cổ phiếu, trái phiếu, phương án đầu tư liên doanh;
- Báo cáo chia cổ tức, lập các quỹ;
- Xây dựng chỉ tiêu tuyển dụng lao động và phương án tiền lương, tiền thưởng, xử lý kỷ luật từ thành viên HĐQT đến công nhân viên chức trong Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm và giám sát hoạt động của Giám đốc. Bổ nhiệm hoặc cách chức Phó Giám đốc, Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc. Quyết định xử lý các chức danh này khi có sai phạm gây thiệt hại cho Công ty;
- Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi điều lệ Công ty;
- Duyệt chương trình nội dung tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ;
- Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và bất thường;
- Đình chỉ các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy không có hiệu quả kinh doanh hoặc trái pháp luật;
- Xem xét việc thừa kế, chuyển nhượng các cổ phiếu theo quy định;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2.2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức do Đại hội cổ đông bầu ra và bãi nhiệm bằng hình thức trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính Công ty, thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; được quyền yêu cầu các phòng ban, đơn vị trực thuộc báo cáo tình hình hoạt động đối với sản xuất kinh doanh; trình ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tài chính hàng năm; thông báo định kỳ kết quả kiểm soát cho HĐQT.

2.2.4 Ban Giám đốc Công ty

Ban điều hành của Công ty bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm hoặc phê chuẩn. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về quyền và nghĩa vụ được giao.

Giám đốc có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Quản lý điều hành và chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ của Công ty;
- Bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh;
- Xây dựng và trình HĐQT kế hoạch hàng năm, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Ký kết các hợp đồng kinh tế;
- Báo cáo trước HĐQT về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám đốc là người có quyền quyết định cao nhất về quản lý và điều hành Công ty;
- Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT nếu quyết định đó trái pháp luật, trái điều lệ, trái quyết định của ĐHĐCĐ, đồng thời phải có trách nhiệm báo cáo ngay kiểm soát viên;
- Quyết định và ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm trưởng, phó các phòng ban, các bộ phận thuộc quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- Được tuyển dụng, thuê mướn, bố trí sử dụng lao động theo quy định của Luật lao động;
- Được quyết định vượt thẩm quyền trong các trường hợp khẩn cấp như: thiên tai dịch họa, hỏa hoạn, sự cố, chiến tranh..., và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay HĐQT;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Giám đốc được quyền tham dự các kỳ họp của HĐQT;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.

3. Vốn điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty

3.1. Vốn điều lệ của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **4800144992** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 17 tháng 01 năm 2002; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12 tháng 01 năm 2013, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng là **3.504.689.777 đồng** (*Ba tỷ năm trăm lẻ bốn triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng*) tương ứng 35.046 cổ phần và mệnh giá một cổ phần là 100.000 đồng.

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/06/2013

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông Nhà nước	16.642	1.664.225.500	47,49%
2	Cổ đông trong Công ty	16.854	1.685.464.277	48,09%
3	Cổ đông ngoài Công ty	1.550	155.000.000	4,42%
	Tổng cộng	35.046	3.504.689.777	100%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng)

4. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có

5. Tình hình lao động

5.1. Tổng số lao động của Công ty

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2013

TT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Phân theo trình độ lao động		
	Trên Đại học và Đại học	10	7%
	Cao đẳng và Trung cấp	4	2,6%
	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	137	90,7%
2	Phân theo đối tượng lao động		
	Lao động trực tiếp	137	90,7%
	Lao động gián tiếp	14	9,3%
	Tổng cộng	151	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng)

5.2. Chính sách đối với người lao động

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. Đất đai nhà xưởng của Công ty đang ở hữu và đi thuê

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Đất thuê làm trụ sở	1.685	- Hợp đồng thuê 30 năm - Quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
	Tổng cộng	1.685	

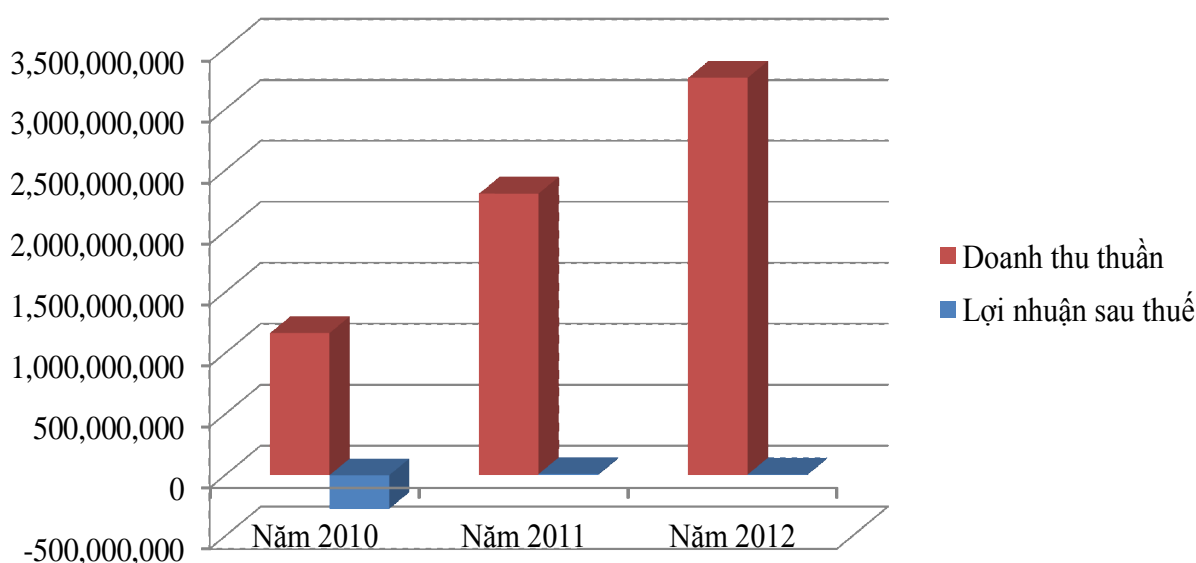
(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng)

7. Hoạt động kinh doanh**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Tổng tài sản	17.144.113.705	11.428.679.190	11.905.587.847
<i>So với năm trước</i>	<i>14,89%</i>	<i>-33,34%</i>	<i>4,17%</i>
Vốn điều lệ	2.862.001.291	3.611.662.315	3.611.662.315
Doanh thu thuần	1.165.454.545	2.310.028.182	3.259.489.090
<i>So với năm trước</i>	<i>-83,79%</i>	<i>98,21%</i>	<i>41,10%</i>
Giá vốn hàng bán	1.006.020.000	2.039.004.180	2.744.784.497
<i>So với năm trước</i>	<i>-84,61%</i>	<i>102,68%</i>	<i>34,61%</i>
Giá vốn hàng bán/DTT	86,32%	88,27%	84,21%
Lợi nhuận sau thuế	-277.036.864	9.520.897	5.699.078
<i>So với năm trước</i>	<i>-2763,40%</i>	<i>-103,44%</i>	<i>-40,14%</i>
Lợi nhuận sau thuế/DTT	-23,77%	0,41%	0,2%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng)

Biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng)

Căn cứ vào biểu đồ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2010-2012, có thể thấy, doanh thu thuần của Công ty tăng đều đặn qua từng năm. Năm 2010, doanh thu thuần của Công ty đạt 1.165.454.545 đồng và liên tục tăng mạnh. Năm 2012, Công ty ghi nhận 3.259.489.090 đồng doanh thu thuần, tăng 179,68% so với năm 2010. Ngược lại, lợi nhuận sau thuế lại biến động thất thường. Đặc biệt, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt mức rất thấp, dưới 1%.

7.2. Tình hình tài sản cố định đến ngày 31/12/2012

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	1.026.672.948	650.464.105	376.208.843
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	468.049.935	358.057.137	109.992.798
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	414.477.377	172.097.700	242.379.677
3	TSCĐ hữu hình khác	144.145.636	120.309.268	23.836.368
	Tổng cộng	1.026.672.948	650.464.105	376.208.843

(Nguồn: Thuyết minh BCTC năm 2012
- Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng)

7.3. Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi phí	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	1.006.020.000	63,41%	2.039.004.180	89,03%	2.744.784.497	83,83%
Chi phí tài chính	774.787,00	0%	-	0%	-	0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	441.844.322	27,85%	251.124.692	10,97%	529.606.144	16,17%
Chi phí khác	137.867.574	8,69%	198.858.747	8,68%	5.609.757	0,17%
Tổng cộng	1.586.506.683	100%	2.290.128.872	100%	3.274.390.641	100%

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng)

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng chi phí là khoản mục giá vốn hàng bán, trung bình đạt 78,76%. Trong năm 2010, giá vốn hàng bán có tỷ trọng tương đối thấp so với năm 2011 và 2012. Bù lại là chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao. Do khoản mục chi phí này mà trong năm 2010, Công ty đã bị lỗ lợi nhuận sau thuế khá lớn. Các năm tiếp theo, chi phí quản lý doanh nghiệp đã được điều chỉnh giảm về tỷ trọng. Ngoài ra, khoản mục chi phí khác cũng chiếm tỷ trọng tương đối trong năm 2010 và 2011. Đến năm 2012, chi phí khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ, hầu hết chi phí nằm trong giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp.

7.4. Tình hình công nợ**Các khoản phải thu**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
Phải thu của khách hàng	6.652.469.614	6.440.500.614	7.322.953.614
Phải thu nội bộ	8.929.698.999	3.746.132.859	3.418.117.036
Các khoản phải thu khác	464.918.129	18.700.000	18.700.000
Tổng cộng	16.047.086.742	10.205.333.473	10.759.770.650

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng)

Trong giai đoạn 2010-2012, tổng các khoản phải thu có chiều hướng giảm. So với cuối năm 2010, tại thời điểm cuối năm 2012, tổng các khoản phải thu đã giảm 32,95%, đạt 10.759.770.650 đồng. Nguyên nhân chủ yếu là từ việc giảm mạnh phải thu nội bộ trong năm 2011 và 2012. Năm 2010, phải thu nội bộ đạt mức cao 8.929.698.999 đồng, nay đã giảm rất nhiều xuống còn 3.418.117.036 đồng vào cuối năm 2012.

Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2012
I. Nợ ngắn hạn	14.076.292.499	8.353.717.311	8.827.303.841
1 Vay và nợ ngắn hạn	845.774.400	-	-
2 Phải trả người bán	139.950.977	196.313.028	819.213.604
3 Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	76.941.747	192.701.604	134.385.052
4 Phải trả nội bộ	11.855.725.016	6.836.928.883	6.710.864.627
5 Các khoản phải trả phải nộp khác	1.157.900.359	1.127.773.796	1.162.840.558
II. Nợ dài hạn	17.410.000	17.410.000	17.410.000
1 Dự phòng trợ cấp mất việc làm	17.410.000	17.410.000	17.410.000
Tổng cộng	14.093.702.499	8.371.127.311	8.844.713.841

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng)

Trong cơ cấu Nợ phải trả của Công ty, hầu hết là nợ ngắn hạn, do nợ dài hạn hoàn toàn là khoản mục dự phòng trợ cấp mất việc làm (ghi nhận 17.410.000 đồng hàng năm). Nhìn chung, nợ ngắn hạn có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2010-2012, từ 14.076.292.499 đồng năm 2010 xuống còn 8.827.303.841 đồng năm 2012 (tương ứng mức giảm 37,29%). Nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu là phải trả nội bộ. Tiếp đến là các khoản phải trả phải nộp khác. Việc trả các khoản nợ nội bộ sẽ trực tiếp làm giảm tổng nợ phải trả của Công ty.

7.5. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2011	2012
Khả năng thanh toán				
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,17	1,28	1,26
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,17	1,28	1,26
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	0,08	0,18	0,31
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1. Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu	%	-24,23	1,15	-0,31
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-1,62	0,08	0,05
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-9,08	0,31	0,19
Chỉ số về cơ cấu vốn				
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	462,03	273,79	288,96
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	82,21	73,25	74,29

(Nguồn: BCTC các năm - Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Thái Nguyên)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán nợ của Công ty được đảm bảo và duy trì ổn định với hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh đều lớn hơn 1. Điều này cho thấy, Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay các khoản phải thu liên tục được cải thiện, từ 0,08 lần năm 2010 lên 0,31 lần năm 2012. Nguyên nhân là do các khoản phải thu thì theo xu hướng giảm, còn doanh thu thuần lại liên tục tăng mạnh. Điều này cho thấy hiệu quả quay vòng tiền tốt của Công ty.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Toàn bộ 03 chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty biến động thất thường. Năm 2010, Công ty bị lỗ từ hoạt động kinh doanh chính lớn dẫn đến lợi nhuận sau thuế bị âm. Năm 2011, lợi nhuận sau thuế có cải thiện, nhưng con số thu về là rất nhỏ, 9.520.897 đồng. Sang năm tiếp theo, lợi nhuận sau thuế lại giảm nhẹ. Điều này cho thấy những dấu hiệu xấu trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và tổng tài sản trong năm 2010 là cao nhất trong cả giai đoạn. Hai tỷ lệ này đã giảm tương đối vào năm 2011 và 2012. Trung bình trong hai năm này, tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đạt 281,37% và tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản đạt 73,77%. Có thể thấy, cơ cấu vốn của Công ty tuy đã giảm dần sự phụ thuộc vào vay nợ nhưng vẫn chưa an toàn do mức vay nợ còn cao.

8. Các dự án đang và sẽ triển khai của Công ty

STT	Tên/ Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng (triệu đồng)	Chủ đầu tư/ Đơn vị ký hợp đồng	Năm thực hiện
1	Công trình mương Tây	2.314	BQL KCH kênh mương KPHQ TT	2011
2	Trạm y tế xã Hồng Việt	1.771	Trung tâm y tế huyện Hòa An	2012
3	Trạm bơm Tàng Cãi	2.742	UBND xã Nam Tuấn	2012

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng)

9. Công nợ với SCIC đến ngày 30/06/2013

Nội dung	Số phải nộp	Số đã nộp	Số còn phải nộp
Tiền bán cổ phần nhà nước	527.339.434	28.202.383	499.137.051
Tiền cổ tức trước bản giao	564.569.543	196.846.150	367.723.393
Người lao động trả chậm	49.700.000	-	49.700.000
Tổng cộng	1.141.608.977	225.048.533	916.560.444

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng)

Ghi chú: Công nợ nêu trên chưa bao gồm lãi chậm trả số tiền phải nộp Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

V. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh

1.1. Thuận lợi

- Hoạt động của Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Sở chủ quản và các phòng ban trong ngành;
- Tập thể ban lãnh đạo mới của Công ty có sự thống nhất đoàn kết cao, không ngại khó khăn, vất vả trong công tác, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, cùng có trách nhiệm trước cổ đông, trước tập thể;
- Đa đa số cán bộ công nhân viên đều có nhận thức và trách nhiệm trước tập thể cùng nhau khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; trong lao động sản xuất công tác đều hết mình phấn đấu làm tốt, làm đúng, có ý thức xây dựng Công ty, xây dựng tập thể;
- Đội ngũ các đội trưởng, cán bộ kỹ thuật, cán bộ chuyên môn đã được củng cố. Đa đa số là các cán bộ trẻ, có trình độ, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc được phân công.

1.2. Khó khăn

- Là doanh nghiệp chuyên ngành làm công tác xây lắp, chủ yếu là xây dựng các công trình thủy lợi, song những năm gần đây, do ảnh hưởng của suy giảm kinh tế và lạm phát của đất nước nói chung, đặc biệt Nghị quyết 11 của chính phủ trong năm 2011, tại Cao Bằng các danh mục và vốn đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh và của ngành đã bị hạn chế rất nhiều. Lãnh đạo Công ty đã có chỉ đạo chuyển hướng sang các lĩnh vực xây dựng khác như Giao thông, xây dựng dân dụng... Tuy nhiên, việc cạnh tranh để có thêm việc làm là rất khó khăn nên sản lượng tuy có tăng nhưng không đáng kể;
- Từ cuối năm 2008, do có chủ trương, kế hoạch về việc sáp nhập giữa hai Công ty 1 và 2, nên hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc có nhiều thay đổi, ảnh hưởng đến công tác định hướng, chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Một số máy móc công nghệ hầu hết là máy cũ hoạt động kém hiệu quả, không góp phần vào tăng lợi nhuận cho đơn vị, như: máy xúc, máy lu, ô tô con...;
- Do sản lượng của từng năm thấp, kinh doanh thua lỗ, vay ngân hàng không có nguồn để trả, Công ty đã phải thanh lý một số tài sản máy móc hoạt động kém hiệu quả như máy xúc, máy lu, ô tô con, để trả nợ ngân hàng và trả nợ các loại vật tư khác (xi măng, sắt thép...).

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới

Trên cơ sở định hướng chiến lược và kế hoạch phát triển, Công ty dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh các năm tới, cụ thể như sau:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh từ 2013 - 2015

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Vốn điều lệ	3.611	3.611	3.611
Doanh thu thuần	7.000	9.000	10.000
Lợi nhuận trước thuế	210	270	300
Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ (%)	5,82%	7,48%	8,31%
Lợi nhuận sau thuế	157,5	202,5	225
Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	4,36%	5,61%	6,23%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng)

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Năm 2013, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu đang dần hồi phục tuy nhiên hồi phục chậm và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Chính sách bảo hộ hàng hóa nội địa diễn ra ở nhiều nước gây ảnh hưởng lớn đến cầu thị trường. Sản xuất trong nước gặp nhiều khó khăn do hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm cùng với đó là việc nhiều doanh nghiệp phá sản giải thể vẫn diễn ra ở cuối năm 2012.

Nửa đầu năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều DN tận dụng vốn trong SX-KD. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP 6 tháng đầu năm tăng 4.9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó quý I tăng 4.46 %, quý II tăng 5% so với cùng kỳ năm trước. Giá cả hàng hóa khá ổn định CPI tăng 6.69%, trong đó CPI tháng 6/2013 tăng 0.05% so với tháng trước, nhìn chung lạm phát 6 tháng đầu năm không có sự biến động lớn.

Trong 6 tháng đầu năm, nhập siêu ở mức 1.4 tỷ USD, xuất khẩu tăng 16.1 % so với cùng kỳ năm ngoái đạt 62 tỷ USD, tăng cao chủ yếu ở khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Kinh ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 63.4 tỷ USD tăng 17.4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nửa đầu năm 2013, nền kinh tế nước ta dần ổn định, lạm phát được kiểm chế ở mức thấp, xuất khẩu tăng mạnh và hàng hóa xuất khẩu đa dạng hơn, xuất khẩu công nghệ cao đã chiếm tới 1/5 tỷ trọng trong xuất khẩu. Ngoài ra, VN đứng thứ 2 trong các địa chỉ đầu tư trong

ASEAN dù tỷ lệ FDI/GDP giảm. Kèm theo đó là nhiều thông tin ảnh hưởng tích cực đến nền kinh tế được Quốc hội phê duyệt khiến cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng về sự tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn tới. Điều này thực sự sẽ có những tác động tích cực đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng.

2. Rủi ro Pháp luật

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xây dựng các công trình thủy lợi. Những tác động từ các yếu tố vĩ mô, các chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản sẽ có ảnh hưởng nặng nề đến lĩnh vực xây dựng nói chung và hoạt động của Công ty nói riêng. Ngoài ra, các rủi ro liên quan đến giá cả nguyên vật liệu xây dựng cũng sẽ gây ra các tác động không nhỏ. Đồng thời, việc cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Công ty chào bán cổ phần trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi; Rủi ro từ đợt chào bán là số cổ phần chào bán có thể không được đăng ký mua hết.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG**1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị****❖ Ông Vũ Quốc Khánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Giám đốc Công ty**

Họ và tên	Vũ Quốc Khánh
Ngày tháng năm sinh	25/08/1961
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	080477954
Địa chỉ thường trú	Tổ 26, phường Hợp Giang, thị xã Cao Bằng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.650 cổ phần, tương ứng 4,71%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Nông Văn Khái – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Giám đốc

Họ và tên	Nông Văn Khái
Ngày tháng năm sinh	14/09/1972
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	080436253
Địa chỉ thường trú	Xóm 3, Ngọc Quyển, xã Hưng Đạo, thị xã Cao Bằng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT, kiêm Phó Giám đốc
Số cổ phần nắm giữ	

- Cá nhân	600 cổ phần, tương ứng 1,71%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	16.642 cổ phần, tương ứng 47,49%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Chung Thị Thu – Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chung Thị Chu
Ngày tháng năm sinh	20/12/1988
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	285144265
Địa chỉ thường trú	Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	276 cổ phần, tương ứng 0,79%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Lưu Chấn Phương - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Lưu Chấn Phương
Ngày tháng năm sinh	19/12/1957
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	010388017
Địa chỉ thường trú	Xóm Nà Mạ, xã Vĩnh Quang, thị xã Cao Bằng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi

Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	720 cổ phần, tương ứng 2,05%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Trần Bằng Thắng – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Trần Bằng Thắng
Ngày tháng năm sinh	15/02/1973
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.200 cổ phần, tương ứng 3,42%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**❖ Ông Nguyễn Quang Doan - Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Nguyễn Quang Doan
Ngày tháng năm sinh	01/09/1963
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	255 cổ phần, tương ứng 0,73%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Mã Thị Lệ – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Mã Thị Lệ
Ngày tháng năm sinh	17/11/1985
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng
Trình độ chuyên môn	Trung cấp Kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	253 cổ phần, tương ứng 0,72%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Trương Ngọc Thu - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Trương Ngọc Thu
Ngày tháng năm sinh	28/09/1956
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	080462968
Địa chỉ thường trú	Xã Bế Triều, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.000 cổ phần, tương ứng 2,85%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc

❖ Ông Vũ Quốc Khánh - Giám đốc, kiêm Chủ tịch HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

❖ Ông Nông Văn Khái – Phó Giám đốc, kiêm Thành viên HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kế toán trưởng

❖ Bà Chung Thị Thu – Kế toán trưởng, kiêm Thành viên HĐQT

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

VIII. CỔ PHIẾU BÁN ĐẤU GIÁ

1. Thông tin cơ bản

- ❖ Tên tổ chức phát hành : Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển Nông thôn II Cao Bằng.
- ❖ Trụ sở chính : Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- ❖ Điện thoại : 0263 852 318
- ❖ Vốn điều lệ : 3.504.689.777 đồng
- ❖ Loại cổ phần phát hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Mệnh giá cổ phần : 100.000 đồng/1 cổ phần (*Một trăm nghìn đồng trên một cổ phần*)
- ❖ Giá trị chào bán theo mệnh giá: 1.664.225.500 đồng.
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá : 16.642 cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm : 90.000 đồng/1 cổ phần (*Chín mươi nghìn đồng trên một cổ phần*)
- ❖ Hình thức phát hành : Đấu giá công khai

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp tính giá

Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp, nhà đầu tư đặt mua theo giá nào thì được mua cổ phần theo giá đó.

4. Phương thức phân phối

Tổ chức bán đấu giá công khai ra bên ngoài.

5. Đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ **Những đối tượng được tham gia đấu giá:** Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

❖ **Những người có liên quan sau đây không được tham gia đấu giá:**

- Cán bộ SCIC có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng;
- Các tổ chức tài chính trung gian và cá nhân thuộc các tổ chức này thực hiện định giá hoặc đấu giá bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

- Thời gian đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc: **từ 08h30 ngày 12/02/2014 đến 15h30 ngày 07/03/2014.**
- **Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp cọc:** Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng **20%** giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam, chuyển khoản hoặc nộp tiền mặt vào tài khoản của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền đặt cọc thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư).

❖ **Đăng ký tham dự đấu giá qua Tổ chức đấu giá:**

Công ty cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

- **Địa chỉ** : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại** : (84-4) 3573 0073
- **Fax** : (84-4) 3573 0088

❖ **Đăng ký tham dự đấu giá qua Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng:**

- **Địa chỉ** : Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Việt Nam
- **Điện thoại** : 0263 852 318

- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá.

***Lưu ý:** Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời gian làm thủ tục đăng ký nêu trên.*

Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

7. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

❖ ***Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:***

- Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp (bản chính);
- Có đóng dấu treo của Tổ chức bán đấu giá và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm;
- Tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên phiếu và chữ ký giáp lai niêm phong của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định;
- Nếu có sự khác nhau giữa giá trị được ghi bằng số và giá trị được ghi bằng chữ thì giá trị được ghi bằng chữ sẽ được công nhận.

❖ ***Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định và có 2 cách bỏ phiếu kín:***

- **Cách 1: Đối với nhà đầu tư tham dự vắng mặt:**

Nhà đầu tư gửi phiếu tham dự đấu giá chậm nhất **15h30 ngày 07/03/2014** đến địa điểm sau:

Công ty Cổ phần chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá ký nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

- **Cách 2: Đối với nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá tại nơi tổ chức đấu giá:**

Nhà đầu tư bỏ phiếu kín trực tiếp vào thùng phiếu theo thông báo thời điểm bỏ phiếu của Ban tổ chức đấu giá tại buổi đấu giá.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Ban tổ chức đấu giá nhận phiếu tham dự đấu giá và ký nhận với nhà đầu tư.

Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: Nhà đầu tư phải yêu cầu nơi cấp phiếu đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự đấu giá

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.
- Đem phiếu đấu giá có đóng dấu treo của tổ chức đấu giá.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: **Từ 08h30 ngày 13/03/2014 đến 15h30 ngày 26/03/2014.**
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: **Từ 08h30 ngày 13/03/2014 đến 15h30 ngày 21/03/2014.**
- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy thông báo trúng giá.
- Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua cổ phần của Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài

trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 13 của Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không.

13. Các loại thuế có liên quan đến cổ phần chào bán: Không.

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng

Địa chỉ: Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Việt Nam

2. Thời gian tổ chức đấu giá: 09h30 ngày 12/03/2014.

X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Công ty cổ phần Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng

Địa chỉ : Tổ 5, phường Tân Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Việt Nam

Điện thoại : 0263 852 318

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ : Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3573 0073

Fax : (84-4) 3573 0088

Website : www.ivs.com.vn

Đại diện Công ty cổ phần

Xây dựng và Phát triển nông thôn II Cao Bằng

Đại diện Công ty cổ phần

Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Ông: Vũ Quốc Khánh

Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc

Ông: Ngô Anh Sơn

Phó Tổng Giám đốc

